

Số: 17 /TB-HĐTD

Hung Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2024;

Căn cứ Công văn số 2325/UBND-NC ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 577/SNV-TCBC ngày 13/4/2024 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024;

Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2024 (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thông báo:

1. Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2024 đối với 253 người.

(Có danh sách kèm theo)

2. Thời hạn, địa điểm hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (từ ngày 18/12/2024 đến hết ngày 16/01/2025), thí sinh trúng tuyển phải đến Sở Y tế để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Trường hợp người trúng tuyển có thời gian công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, được bố trí làm công việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo và theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ của công việc trước đây đã đảm nhiệm ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự tương ứng với thời gian tập sự của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng theo quy định thì không phải thực hiện chế độ tập sự và người trúng tuyển nộp kèm hồ sơ tuyển dụng: Bản sao có chứng thực Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thời gian công tác có đóng bảo hiểm bắt buộc nhưng chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, Hợp đồng lao động (kèm theo bản chính để đối chiếu).

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Y tế ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Y tế thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Hội đồng thông báo đề các cơ quan, đơn vị liên quan và các thí sinh trúng tuyển biết và thực hiện theo quy định. /s/

Nơi nhận:

- Ban Giám sát;
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế;
- Thí sinh trong danh sách;
- Lưu: VT, HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Thị Anh**

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 14/TB-HĐTD ngày 11/12/2024 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
VỊ TRÍ BÁC SĨ HẠNG III (BS YHCT)									
1	Nguyễn Văn	Nam	25/3/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	89	0	89	
2	Bùi Thế	Vũ	27/8/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	87	0	87	
3	Vũ Thu	Hà	15/01/1995	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	87	0	87	
4	Trần Đăng	Minh	04/10/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	83	0	83	
5	Trần Trung	Kiên	24/01/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	85	0	85	
6	Nguyễn Thị Hà	Trang	14/4/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	5	90	con thương binh
7	Đỗ Thị	Bình	28/10/1993	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	85	0	85	
8	Phan Thị Hiếu	Kiên	22/01/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	84	0	84	
9	Vũ Thị	Thư	08/11/1994	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	83	0	83	
10	Nguyễn Thị Hải	Anh	09/12/1998	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	84	0	84	
11	Nguyễn Thị Minh	Hằng	27/10/1999	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	84	0	84	
12	Nguyễn Hà	Trang	15/10/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	85	0	85	
13	Hoàng Mạnh	Toàn	16/3/1991	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	83	0	83	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
14	Nguyễn Thị	Hòa	21/5/1999	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	85	0	85	
15	Đoàn Văn	Thiệt	14/01/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	82	0	82	
16	Nguyễn Quang	Huy	11/10/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	85	0	85	
17	Đào Thị Huệ	Chi	11/12/2000	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	85	0	85	
18	Lương Thu	Hà	20/8/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	84	0	84	
19	Phạm Thị Thảo	Nguyễn	23/5/1997	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	82	0	82	
20	Phạm Văn	Hải	28/5/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	90	0	90	
21	Nguyễn Văn	Bách	21/11/1990	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	86	0	86	
22	Nguyễn Lan	Phuong	29/9/1996	Bác sĩ hạng III (BS YHCT)	Trung tâm Y tế Thị xã Mỹ Hào	85	0	85	
VỊ TRÍ BÁC SĨ HẠNG III (BSDK)									
23	1	Nguyễn Cẩm Viên	17/8/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	89	5	94	con thương binh
24	2	Nguyễn Nhật Lệ	03/4/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	90	0	90	
25	3	Hoàng Thị Thắm	09/02/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85.5	0	85.5	
26	4	Trình Phương Thảo	05/8/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85.5	0	85.5	
27	5	Bùi Thế Anh	14/7/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
28	6	Tường Duy Hiếu	29/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
29	Đặng Quốc Hoàng	03/11/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
30	Đỗ Văn Sơn	14/5/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
31	Chu Thị Thảo	28/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
32	Nguyễn Thảo Viên	05/01/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	85	0	85	
33	Nguyễn Ngọc Vinh	27/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84.5	0	84.5	
34	Đỗ Quỳnh Anh	21/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	
35	Vũ Trọng Nghĩa	20/3/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	82.5	0	82.5	
36	Đặng Xuân Tiến	30/10/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	81	0	81	
37	Lê Thị Lan Anh	25/8/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
38	Nguyễn Thị Bích	07/01/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
39	Nguyễn Thùy Dương	14/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
40	Trần Thị Thu Giang	22/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
41	An Thị Thanh Hoa	17/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
42	Dương Mạnh Hùng	11/9/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
43	Nguyễn Diễm Hương	22/6/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
44	Đỗ Thị Mai Hương	02/12/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	

TT		Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
45	23	Quản Thế	Lâm	16/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
46	24	Lê Xuân	Lượng	24/12/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
47	25	Hàn Hà	Mi	07/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
48	26	Nguyễn Hồng	Ngát	03/8/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
49	27	Phạm Thị	Nhung	03/6/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
50	28	Nguyễn Anh	Quân	03/9/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
51	29	Lê Ngọc	Thủy	02/12/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
52	30	Nguyễn Ngọc	Tú	17/12/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
53	31	Nguyễn Hữu	Tuân	11/3/1994	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
54	32	Nguyễn Sơn	Tùng	16/8/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	80	0	80	
55	33	Đào Thanh	Huyền	20/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa Phố Mới	68	0	68	
56	34	Ngô Thị Thanh	Nga	18/02/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	
57	35	Nguyễn Minh	Quân	04/01/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	
58	36	Vũ Minh	Thành	11/02/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	
59	37	Đỗ Thị Kiều	Trang	23/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	
60	38	Trần Văn	Ngọc	23/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	87.5	0	87.5	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
61	39	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/8/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
62	40	Phạm Đức	Diện	25/01/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
63	41	Nguyễn Quốc	Dũng	02/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
64	42	Hoàng Thị	Hiền	12/11/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	5	85
65	43	Phạm Thị Thanh	Hương	22/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
66	44	Đào Thị	Nga	05/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
67	45	Nguyễn Thị	Trang	18/10/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
68	46	Nguyễn Quang	Trung	04/6/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
69	47	Nguyễn Minh	Tuyến	14/9/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85
70	48	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	31/10/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84.5	0	84.5
71	49	Đặng Văn	Hải	01/4/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84.5	0	84.5
72	50	Hoàng Minh	Tuấn	09/9/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84
73	51	Nguyễn Thị Vân	Anh	21/9/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80
74	52	Đào Quỳnh	Chi	24/7/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80
75	53	Đỗ Chí	Hào	26/8/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80
76	54	Trần Thị	Hoa	26/6/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm	Điểm	Tổng	Ghi chú
						vấn đáp	ưu tiên	điểm xét tuyển	
77	Đào Văn	Thăng	19/6/1996	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	
78	Vũ Thị	Thom	05/6/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	
79	Nguyễn Quỳnh	Anh	01/6/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Mắt	92	0	92	
80	Nguyễn Văn	Hung	06/9/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Mắt	82.5	0	82.5	
81	Nguyễn Xuân	Tùng	31/5/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Tâm thần kinh	82.5	0	82.5	
82	Vũ Thị Hương	Giang	16/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	84	0	84	
83	Lê Nguyễn Thiên	Tâm	13/10/1990	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	77.5	0	77.5	
84	Đỗ Hà	Phuong	24/5/1992	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80.5	0	80.5	
85	Trần Thị Hải	Nhi	30/01/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	74.5	0	74.5	
86	Đoàn Thế	Dũng	25/10/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	61.5	0	61.5	
87	Nguyễn Hoàng Lan	Trinh	07/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	71.5	0	71.5	
88	Trần Thị Vân	Anh	26/12/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	65	0	65	
89	Lê Minh	Anh	24/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	61	0	61	
90	Nguyễn Hữu	Quang	20/3/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	60	0	60	
91	Bùi Thị Thu	Trang	03/4/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	75	0	75	
92	Lương Nguyễn Khánh	Toàn	06/10/1993	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	71	0	71	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
93	Bùi Thế	Hùng	15/02/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	80	0	80	
94	Bùi Mạnh	Đức	05/12/1995	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	71	0	71	
95	Nguyễn Quý	Dương	18/11/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	68.5	0	68.5	
96	Nguyễn Phương	Thảo	10/7/1999	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	60	0	60	
97	Nguyễn Kiều	Hạnh	19/3/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	
98	Phạm Thị Thảo	Quý	09/7/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	77.5	0	77.5	
99	Lê Hồng	Vân	10/9/1998	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	70	0	70	
100	Đào Ngọc	Ly	20/7/2000	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	60	0	60	
101	Đỗ Thị Thu	Hằng	22/3/1997	Bác sĩ hạng III (BSDK)	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	70	0	70	
VỊ TRÍ BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III									
102	Nguyễn Anh	Độ	12/5/1997	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	73.8	5	78.8	con thương binh
103	Lại Quang	Biển	19/9/1995	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	72.5	0	72.5	
104	Lê Thanh	Nhàn	18/9/1995	Bác sĩ YHDP hạng III	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	81.3	0	81.3	
105	Nguyễn Thị Thanh	Hương	07/02/1996	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	80	0	80	
106	Nguyễn Tuấn	Anh	07/01/2000	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	65	0	65	
107	Đỗ Thảo	Dương	02/6/1999	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	62	0	62	

TT		Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn bản	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
108	7	Phạm Thị Ngọc	Ánh	02/03/1997	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	75	0	75	
109	8	Nguyễn Thu	Hương	11/6/1996	Bác sĩ YHDP hạng III	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	75	0	75	
VỊ TRÍ ĐƯỢC SỈ HẠNG III										
110	1	Trần Thị	Trang	22/10/1997	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	85	0	85	
111	2	Nguyễn Phương	Mai	12/11/2000	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
112	3	Văn Thị Lê	Thủy	16/01/1996	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
113	4	Phạm Thị Thùy	Trang	03/06/2001	Dược sĩ hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
114	5	Đỗ Thị Hồng	Địu	01/12/2001	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	85	0	85	
115	6	Nguyễn Thị	Trang	08/7/1992	Dược sĩ hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	80	0	80	
VỊ TRÍ ĐƯỢC SỈ HẠNG IV										
116	1	Phạm Thị	Lê	11/01/1992	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
117	2	Cao Minh	Nguyệt	01/8/1995	Dược hạng IV	Bệnh viện đa khoa Phố Nối	80	0	80	
118	3	Lê Thị Thu	Hiền	11/10/2002	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
119	4	Trần Hồng	Quyên	19/3/1996	Dược hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	
120	5	Đinh Thị Thảo	Hiền	05/7/2000	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	
121	6	Hoàng Thị	Ninh	11/02/1995	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	80	0	80	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
122	Hoàng Thị	Phan	18/8/1991	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	75	0	75	
123	Nguyễn Hữu	Thọ	01/12/1990	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Khoái Châu	75	0	75	
124	Đoàn Hồng	Nhung	16/10/1999	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	75	0	75	
125	Hoàng Thùy	Dương	10/7/1996	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Kim Động	70.5	0	70.5	
126	Trần Thị Hà	Trang	14/5/1999	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	64	0	64	
127	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	04/11/1997	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	66	0	66	
128	Nguyễn Thị Ngọc	Huế	05/4/1997	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	66	0	66	
129	Hoàng Thị Thu	Hà	09/9/1994	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	70	0	70	
130	Phạm Thị Mai	Hương	12/5/1994	Dược hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	65	0	65	
131	Phạm Hoàng	Tuấn	12/7/1990	Dược hạng IV	Trung tâm Y tế huyện Phù Cừ	69	0	69	
VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III									
132	Lê Thị Ngọc	Ánh	29/11/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	90	0	90	
133	Lê Thị	Hào	08/4/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	
134	Nguyễn Mai	Liên	26/02/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	
135	Lê Hương	Ly	19/8/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	
136	Nguyễn Thị	Thùy	14/8/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	90	0	90	

TT		Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
137	6	Trần Thị	Lan	20/01/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
138	7	Đỗ Thị Thanh	Tâm	01/6/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
139	8	Đỗ Thị	Thảo	18/3/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
140	9	Đỗ Thảo	Linh	22/11/1998	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	
141	10	Hoàng Thị	Phước	30/10/1999	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	
142	11	Nguyễn Thị	Thu	09/8/1997	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	
143	12	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/10/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84	
144	13	Hoàng Bích	Diệp	16/5/2001	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	82	0	82	
145	14	Nguyễn Lê Phương	Dung	14/11/1999	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Mắt	82	0	82	
146	15	Phạm Thị Thanh	Hoa	23/6/2000	Điều dưỡng hạng III	Bệnh viện Sản - Nhi	85	0	85	
147	16	Nguyễn Thị Thu	Trang	13/10/2001	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	84	0	84	
148	17	Lê Hoàng	Yến	14/02/1998	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	
149	18	Trần Thị Kiều	Oanh	28/11/1996	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	84	0	84	
150	19	Trịnh Thị	Mai	22/12/1998	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	84	0	84	
151	20	Vũ Thị Ngọc	Yến	26/8/2002	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	88	0	88	
152	21	Trần Ngọc	Ánh	09/3/2000	Điều dưỡng hạng III	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	90	0	90	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV									
153	Phạm Thị Thu	Dịu	17/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
154	Phan Thị Ngọc	Huế	17/8/1992	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	85	0	85	
155	Nguyễn Thị	Mây	25/4/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	84	0	84	
156	Trịnh Phi	Điệp	14/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	82	0	82	
157	Đỗ Thị Vân	Anh	09/12/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
158	Hoàng Hữu	Dương	19/9/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
159	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/11/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
160	Đỗ Thu	Hằng	18/9/2001	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
161	Lê Thu	Huyền	12/10/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
162	Nguyễn Hữu	Huỳnh	20/7/1994	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
163	Hà Thị Thùy	Linh	10/4/1995	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
164	Lưu Thị Thanh	Nga	30/9/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	74	0	74	
165	Nguyễn Thị Thu	Thủy	18/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	70	0	70	
166	Bùi Thị	Huế	15/8/1997	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	75	0	75	
167	Trần Thị	Huế	09/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
168	Nguyễn Thị Thảo	Phuong	28/10/1997	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	
169	Bùi Thị Kim	Anh	07/12/1993	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	66	0	66	
170	Nguyễn Quốc	Đông	26/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	
171	Nguyễn Thu	Hương	03/02/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	
172	Đỗ Hồng	Phúc	12/10/2000	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	80	0	80	
173	Nguyễn Thị	Huệ	04/04/1996	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	79	0	79	
174	Lê Thị	Thúy	26/10/1998	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	78	0	78	
175	Giang Thị	Ngọc	30/6/1995	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	77	0	77	
176	Nguyễn Thị Ngọc	An	14/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Sản - Nhi	65	0	65	
177	Vũ Thị	Hồng	20/8/1999	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Tâm thần kinh	85	0	85	
178	Ngô Văn	Đạt	04/02/2002	Điều dưỡng hạng IV	Bệnh viện Tâm thần kinh	82	0	82	
179	Trần Quốc	Anh	11/3/2001	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	86	0	86	
180	Đỗ Thị Tú	Linh	04/5/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	78	0	78	
181	Phạm Đại	Dương	28/3/1998	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	77	0	77	
182	Vũ Thị Thanh	Hằng	25/12/1998	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	80	0	80	
183	Đàm Thùy	Linh	26/12/1994	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	80	0	80	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
184	32	Chu Thị Quỳnh	Trang	25/8/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	78	0	78
185	33	Lê Trung	Đệ	16/11/1996	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	82	0	82
186	34	Nguyễn Thị Thu	Thủy	23/8/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	79	0	79
187	35	Trịnh Hoài	Linh	24/12/1999	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	78	0	78
188	36	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/4/1995	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	80	0	80
189	37	Nguyễn Tiến	Đạt	06/3/2000	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	85	0	85
190	38	Cao Thị	Hậu	17/10/1988	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80	0	80
191	39	Trần Thị Khánh	Linh	21/10/2003	Điều dưỡng hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80	0	80
192	40	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/6/2001	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	89	0	89
193	41	Trần Văn	Long	11/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	87	0	87
VỊ TRÍ HỘ SINH HẠNG III									
194	1	Nguyễn Thị	Vê	05/6/1989	Hộ sinh hạng III	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80
VỊ TRÍ HỘ SINH HẠNG IV									
195	1	Nguyễn Thị Lan	Anh	02/5/1997	Hộ sinh hạng IV	Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	86.5	0	86.5
VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HẠNG III									
196	1	Nguyễn Thành	Long	01/11/1998	Kỹ thuật y hạng III (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	84	0	84

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
197	Nguyễn Thị	Hường	02/01/1988	Kỹ thuật y hàng III (Xét nghiệm)	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	80	5	85	con bệnh binh
198	Nguyễn Thị	Hường	24/8/2000	Kỹ thuật y hàng III (Xét nghiệm)	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	83	0	83	
VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HÀNG IV									
199	Nguyễn Việt	Trưởng	01/01/2003	Kỹ thuật y hàng IV (HAYH)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	81	0	81	
200	Nguyễn Thị	Thịnh	08/9/2002	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghiệm)	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	88	0	88	
201	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/10/1997	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghiệm)	Bệnh viện Phổi	81	0	81	
202	Đỗ Mạnh	Dũng	03/10/1999	Kỹ thuật y hàng IV (Xét nghiệm)	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	82	0	82	
VỊ TRÍ Y TẾ CÔNG CỘNG HÀNG III									
203	Đinh Phạm Hoàng	Dương	14/7/2002	Y tế công cộng hàng III	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	82.5	0	82.5	
VỊ TRÍ DINH DƯỠNG HÀNG III									
204	Nguyễn Hương	Chi	13/7/2000	Dinh dưỡng hàng III	Bệnh viện Sản - Nhi	81	0	81	
VỊ TRÍ KHÚC XẠ NHÂN KHOA HÀNG III									
205	Lý Văn	Tuyền	12/3/1999	Khúc xạ nhân khoa hàng III	Trung tâm Y tế huyện Văn Giang	81	0	81	
VỊ TRÍ KỸ SƯ HÀNG III									
206	Đào Thị Hồng	Mơ	23/9/1992	Kỹ sư hàng III (Công nghệ sinh học)	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	70	0	70	
207	Đỗ Thị Mỹ	Hành	14/10/2001	Kỹ sư hàng III (Công nghệ sinh học)	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	70	0	70	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
VỊ TRÍ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HẠNG III								
208	Mai Văn Thiệp	07/01/1987	Công nghệ thông tin hạng III	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	87.5	0	87.5	
209	Phạm Việt Đức	13/02/2001	Công nghệ thông tin hạng III	Trung tâm Y tế thị xã Mỹ Hào	84	0	84	
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ HÀNH CHÍNH - VĂN PHÒNG								
210	Chu Thanh Hương	24/01/1999	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	81.5	0	81.5	
211	Vũ Thị Nhài	12/5/1999	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	87.5	0	87.5	
212	Nguyễn Thị Hoa Sinh	13/4/1995	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	82.5	0	82.5	
213	Nguyễn Thị Xuân	15/3/1987	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	89	0	89	
214	Phan Trung Kiên	20/6/1995	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
215	Phạm Thị Thu Hương	10/8/1994	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	87.5	0	87.5	
216	Nguyễn Hải Đạt	07/07/2002	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	
217	Lưu Trần Bảo Ngọc	27/7/2000	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	82.5	0	82.5	
218	Trần Thị Huệ Dung	12/7/1979	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	87	0	87	
219	Trần Thị Lan Anh	05/4/2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	82.5	0	82.5	
220	Lê Quốc Bảo	08/01/1998	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	81.5	0	81.5	
221	Ôn Thị Vân Anh	20/11/2001	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	86.5	0	86.5	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đang ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC									
222	1	Đặng Thu	Hường	04/4/1994	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	95	0	95
223	2	Hoàng Anh	Dũng	30/4/1985	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	81	0	81
224	3	Hoàng Thị Thùy	Linh	22/10/1999	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	84	0	84
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG SỞ									
225	1	Lê Trường	Son	01/5/1998	Chuyên viên về quản trị công sở	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80
226	2	Vũ Tuấn	Minh	30/4/2002	Chuyên viên về quản trị công sở	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85
VỊ TRÍ CHUYÊN VIÊN VỀ TỔNG HỢP									
227	1	Phạm Thị Xuân	Hương	20/9/1993	Chuyên viên về Tổng hợp	Bệnh viện Y Dược cổ truyền	85	0	85
228	2	Lưu Thị Hà	Xuyên	10/9/1991	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	75	0	75
229	3	Hoàng Thị Ngọc	Anh	28/6/2002	Chuyên viên về Tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	85	0	85
230	4	Lê Thị Thu	Lan	10/4/1993	Chuyên viên về tổng hợp	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	83	0	83
VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN									
231	1	Nguyễn Thị Thùy	Linh	11/3/1999	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80
232	2	Đỗ Văn	Nhất	13/9/1994	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80
233	3	Đỗ Thị Thu	Trang	26/11/2001	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
234	Hoàng Hải	Yến	02/11/2002	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	95	0	95	
235	Nguyễn Thị	My	18/9/1998	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	85	0	85	
236	Hoàng Huệ	Minh	02/9/1996	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	
237	Ngô Thị	Nga	10/10/1991	Kế toán viên	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	80	0	80	
238	Bùi Thị Ngọc	Anh	10/12/1998	Kế toán viên	Bệnh viện Tâm thần kinh	75	0	75	
239	Đinh Ngọc Minh	Châu	20/7/1997	Kế toán viên	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	80	0	80	
240	Cù Việt	Nam	31/12/1980	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	85	0	85	
241	Vũ Thị Lan	Anh	10/5/1996	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	
242	Vũ Thị Thùy	Dung	10/10/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Ân Thi	80	0	80	
243	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/4/2001	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	85	0	85	
244	Nguyễn Thị Việt	Chinh	14/11/1996	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	80	0	80	
245	Bùi Nguyễn Minh	Anh	25/7/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	78	0	78	
246	Phạm Thị Thu	Trang	27/02/1997	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	80	0	80	
247	Đoàn Ngọc	Ánh	28/02/1999	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	
248	Trần Thị	Phúc	24/9/1997	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm	80	0	80	
249	Nguyễn Thu	Hường	28/8/2001	Kế toán viên	Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	79	0	79	

TT	Họ	tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
250	Nguyễn Thị Khánh	Linh	26/10/2002	Kế toán viên	Trung tâm Y tế thành phố Hưng Yên	80	0	80	
	VỊ TRÍ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP								
251	Phạm Thu	Cúc	10/6/2000	Kế toán viên trung cấp	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối	80	0	80	
	VỊ TRÍ VĂN THƯ VIÊN TRUNG CẤP								
252	Đoài Thị Thùy	Trang	02/01/1995	Văn thư viên trung cấp	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	75	0	75	
	VỊ TRÍ CÁN SỰ THỦ QUỸ								
253	Nguyễn Thị Phương	Linh	16/4/1996	Cán sự thủ quỹ	Trung tâm Y tế huyện Kim Động	75	0	75	